

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂY HỒ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST

Ngày : 16/5/2022

V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chu Thực
2. Ông Trần Xuân Thương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Ngọc Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:** Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 253/2021/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/3/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T** - sinh năm 1990

HKTT: Tổ C, phường X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số A phố X, phường X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

**- Bị đơn: Anh Đặng Văn Q** - sinh năm 1990

HKTT: Tổ 16 cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số 1B tổ 3 cụm 2 ngõ 77 phố Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh Đặng Văn Q đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 07 năm 2013 tại UBND phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà

Nội trên cơ sở tự nguyện và có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 16 cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q thường xuyên chơi bời, tụ tập bạn bè, có lối sống thiếu lành mạnh, không quan tâm chăm sóc, dạy dỗ con cái ngay cả khi các con còn rất nhỏ, cần sự yêu thương, chỉ bảo của cha mẹ. Bất kể những công việc mà anh Q làm, chị T đều không được biết hay tham gia đóng góp ý kiến, anh Q hoàn toàn tự quyết định mọi việc. Điều này dẫn đến sự bất hòa về mục đích và quan điểm sống của hai vợ chồng. Vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Chị T cũng đã nhiều lần bỏ qua những mâu thuẫn nhằm vun vén hạnh phúc gia đình nhưng cho tới nay, chị thấy cuộc sống hôn nhân ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nữa. Vợ chồng chị đã ly thân từ khi phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết yêu cầu ly hôn, chị T đã thông báo và trao đổi với anh Q để anh đến Tòa giải quyết theo quy định pháp luật, nhưng anh Q không đến và không tham gia các buổi làm việc tại Tòa án

Nay chị T xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn với anh Q để ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Vợ chồng chị có 02 con chung là:

Cháu Đặng Nguyễn Huy A – sinh ngày 01/12/2014.

Cháu Đặng Nguyễn Bảo C – sinh ngày 21/02/2019.

Kể từ khi vợ chồng ly thân hai con chung đều ở với chị T. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không đề nghị anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện chị đang làm kinh doanh tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000 -20.000.000 đồng. Nếu được giao nuôi hai con chung thì chị và các con sẽ về ở cùng bố mẹ để chị tại địa chỉ: Thôn 12 Đồng Chùa, xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

*Về tài sản chung, nhà đất, công nợ:* Chị T xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Đặng Văn Q:* Đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Q luôn vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như lấy lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải theo quy định của pháp luật được.

**Tại phiên tòa hôm nay:**

*Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Đặng Văn Quyết, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn.*

Về con chung: Chị T vẫn đề nghị được nuôi 02 con chung là cháu Đặng Nguyễn Huy A và cháu Đặng Nguyễn Bảo C, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Chị T xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị cung cấp thêm Hợp đồng thuê nhà tại số 1B tổ 3 cụm 2 ngõ 77 phố Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn anh Đặng Văn Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.*

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhận thấy về thủ tục tố tụng, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như xét xử, nên việc Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn.

*Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền :

Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn anh Đặng Văn Quyết, đồng thời đề nghị giải quyết về việc nuôi con chung sau khi ly hôn. Quan hệ pháp luật trong vụ án xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ, bị đơn anh Đặng Văn Q cư trú tại Số 1B tổ 3 cụm 2 ngõ 77 Xuân La, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Việc Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Anh Đặng Văn Q đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 18/4/2022; Nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 07 năm 2013 tại UBND phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T trình bày về tình trạng cuộc sống hôn nhân, về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, hai bên ly thân đã lâu không còn quan tâm đến nhau, việc tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho cả hai; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành hòa giải, nhưng chị T vẫn xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết giữ yêu cầu ly hôn với anh Q.

Bị đơn anh Đặng Văn Q đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Q vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như lấy lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử căn cứ vào ý kiến trình bày của chị T, và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án như xác ninh tại tổ dân phố, đại diện gia đình chị T, hàng xóm sống quanh anh chị. HĐXX xác định mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh Q là có thật, đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị. Xét thấy Cuộc sống hôn nhân của chị T và anh Q đã không còn tuân thủ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Q.

[4] Về con chung:

Anh chị có 02 con chung là: Đặng Nguyễn Huy A – sinh ngày 01/12/2014 và Đặng Nguyễn Bảo C – sinh ngày 21/02/2019. Hiện hai con chung đều đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét đề nghị của nguyên đơn và ý kiến của con chung đã trình bày tại Tòa án, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của các cháu; Hội đồng

xét xử thấy có cơ sở để giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Q đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[5] Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Chị T xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác;

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn Q có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T . Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Đặng Văn Quyết.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Đặng Nguyễn Huy A – sinh ngày 01/12/2014 và Đặng Nguyễn Bảo C – sinh ngày 21/02/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đặng Văn Q đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0032649 ngày 01/12/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

1. TAND TP Hà Nội;
2. VKSND quận Tây Hồ;
3. Các đương sự;
4. Chi cục THADS quận Tây Hồ;
5. Lưu hồ sơ, VP.

**Nguyễn Thị Diệp**